

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST
Ngày 17 tháng 3 năm 2025
“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Vừ A Sinh

2. Bà: Mai Thị Trường

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Mai Hồng Hạnh** - Thư ký Tòa
án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Ngọc Tùng Lâm – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường
Ảng, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý
số: 16/2025/TLST-HN&GD ngày 22 tháng 01 năm 2025 về việc “*Ly hôn, tranh
chấp về nuôi con khi ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
12/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên
tòa số: 09/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 13 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Tòng Thị X**, sinh năm 2001

Nơi cư trú: Bản CH, xã ẢN, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên (*Vắng mặt
có lý do*).

Bị đơn: Anh **Lường Văn N**, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Bản CH, xã ẢN, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên (*Vắng mặt
không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 20/01/2025, bản tự khai đề ngày 24/01/2025
chị X trình bày:

- **Về hôn nhân:** Tôi và anh Lường Văn N chung có đăng ký kết hôn vào
ngày 31/10/2018 tại UBND xã ẢN, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Trước
khi lấy nhau hai bên tự tìm hiểu, tự nguyện yêu nhau, quá trình tìm hiểu không
có sự ép buộc và tác động bên ngoài. Trong quá trình chung sống, tôi và anh N
sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan
điểm sống, vợ chồng không quan tâm chăm sóc nhau. Mâu thuẫn quá lớn khiến

hai vợ chồng tôi thường xuyên xảy ra cãi vã, không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn giữa vợ chồng chúng tôi đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không thành. Từ cuối năm 2024 đến nay tôi và anh N đã sống ly thân.

Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, tôi làm đơn này đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng giải quyết việc ly hôn giữa tôi và anh Lường Văn N.

- **Về con chung:** Trong quá trình chung sống, chúng tôi có 02 con chung là cháu Lường Ngọc D, sinh ngày 13/10/2020, cháu Lường Thị Khánh V, sinh ngày 16/10/2018. Nguyên vọng của tôi sau khi ly hôn là tôi trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu Diễm, cháu Vân cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung, tài sản riêng:** Tôi và anh N không có.

- **Về nợ chung, nợ phải trả, nợ thu về:** Tôi và anh N không có.

*** Bị đơn:** Tại bản tự khai 24/01/2025 **Lường Văn N** trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và chị X trong quá trình chung sống với nhau không xảy ra mâu thuẫn gì. Từ ngày 04/12/2024 chị X tự ý bỏ nhà ra đi. Nay chị X có đơn ly hôn tôi không nhất trí, mong muốn chị X quay về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy các con.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, chúng tôi có 02 con chung là cháu Lường Ngọc D, sinh ngày 13/10/2020, cháu Lường Thị Khánh V, sinh ngày 16/10/2018. Tôi không nhất trí ly hôn nên không đề nghị giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung, nợ phải trả, nợ thu về: Không có.

Tại phiên tòa anh N mặc dù được Tòa án thông báo và triệu tập nhiều lần và đúng quy định của pháp luật nhưng anh N vẫn vắng mặt tại cáo buổi Công khai chứng cứ, tại phiên tòa và không có ý kiến gì.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án:**

Tòa án đã tiến hành xác minh nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh Lường Văn N; xác minh nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chị Tòng Thị X và anh Lường Văn N tại bản CH, xã ẮN, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Biên bản xác minh điều kiện kinh tế của chị Tòng Thị X, anh Lường Văn N tại bản CH, xã ẮN, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

*** Quan điểm của đại diện VKSND huyện Mường Ảng:** Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách người tham gia tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu, tổng đạt các văn bản tố tụng.

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ

luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa theo quy định tại các Điều 227, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

- **Về hôn nhân:** Tuyên bố chị Tòng Thị X được ly hôn anh Lường Văn N.

- **Con chung:** Giao các cháu Lường Ngọc D, sinh ngày 13/10/2020, cháu Lường Thị Khánh V, sinh ngày 16/10/2018 cho chị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về:** Đương sự không có.

- **Án phí:** Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị X phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện VKSND huyện Mường Ảng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Đây là vụ án về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 22/01/2025, Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên thụ lý vụ án về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”. Tòa án ra Thông báo thụ lý vụ án tiến hành tổng đạt trực tiếp cho bị đơn là anh Lường Văn N. Đồng thời Tòa án triệu tập anh N lên Tòa án để làm việc, anh N lên làm việc và viết bản tự khai.

Tòa án ra thông báo về Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, đã tiến hành tổng đạt theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn không có mặt tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ.

Ngày 10/02/2025 chị X có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Căn cứ khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải.

Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tổng đạt Quyết định theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ngày 13/3/2025, nguyên đơn chị Tòng Thị X vắng mặt không có lý do lần thứ nhất, bị đơn là anh Lường Văn N có mặt, căn cứ khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian xét xử lại vào ngày 17/3/2025.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, Nguyên đơn là chị Tòng Thị X có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn là anh Lường Văn N vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227 và Điều

228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh N, chị X.

[2] Nội dung vụ án:

* *Về hôn nhân*: Theo đơn xin ly hôn của chị X và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử thấy: Chị X và anh N lấy nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 31/10/2018 tại UBND xã ẮN, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, sau đó anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không quan tâm chăm sóc nhau. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng anh chị được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng không thành. Từ tháng 12 năm 2024 chị X đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, nên chị và anh N đã ly thân, không liên lạc hay quan tâm đến nhau. Xét thấy, vợ chồng anh chị đã sống ly thân, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, ai biết bổn phận của người đó, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị X và anh N đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 51 và khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Tòng Thị X. Tuyên xử cho chị Tòng Thị X được ly hôn với anh Lường Văn N.

* *Về con chung*: Chị Tòng Thị X và anh Lường Văn N có 02 người con chung là các cháu Lường Ngọc D, sinh ngày 13/10/2020, cháu Lường Thị Khánh V, sinh ngày 16/10/2018. Chị X có nguyện vọng sau khi ly hôn, chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 cháu đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay 02 cháu D, cháu V đang được chăm sóc, học tập tốt nên để không gây xáo trộn về tâm lý đồng thời đảm bảo cho sự phát triển về tinh thần cũng như quyền lợi về mọi mặt, phù hợp với nguyện vọng chị X nên Hội đồng xét xử, áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình cần chấp nhận nguyện vọng của chị X về việc giao nuôi con chung.

Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

* *Tài sản chung; tài sản riêng; nợ phải trả; nợ thu về*: Chị X, anh N không có nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị X phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng phát biểu ý kiến, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị X hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật và nội dung vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271; Điều 273 của BLTTDS 2015.

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84, Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tòng Thị X: Chị Tòng Thị X được ly hôn anh Lường Văn N.

2. Về con chung: Giao các cháu Lường Ngọc D, sinh ngày 13/10/2020, cháu Lường Thị Khánh V, sinh ngày 16/10/2018 cho chị Tòng Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Bích đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Anh N có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên; người thân thích; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về: Dương sự không có.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Tòng Thị X phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch. Chị X đã nộp đủ 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0000780 ngày 22/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

5. Quyền kháng cáo: Chị X, Anh N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của người vắng mặt.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- UBND xã ẮN, h.Mường Ảng;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Vân

